

## BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

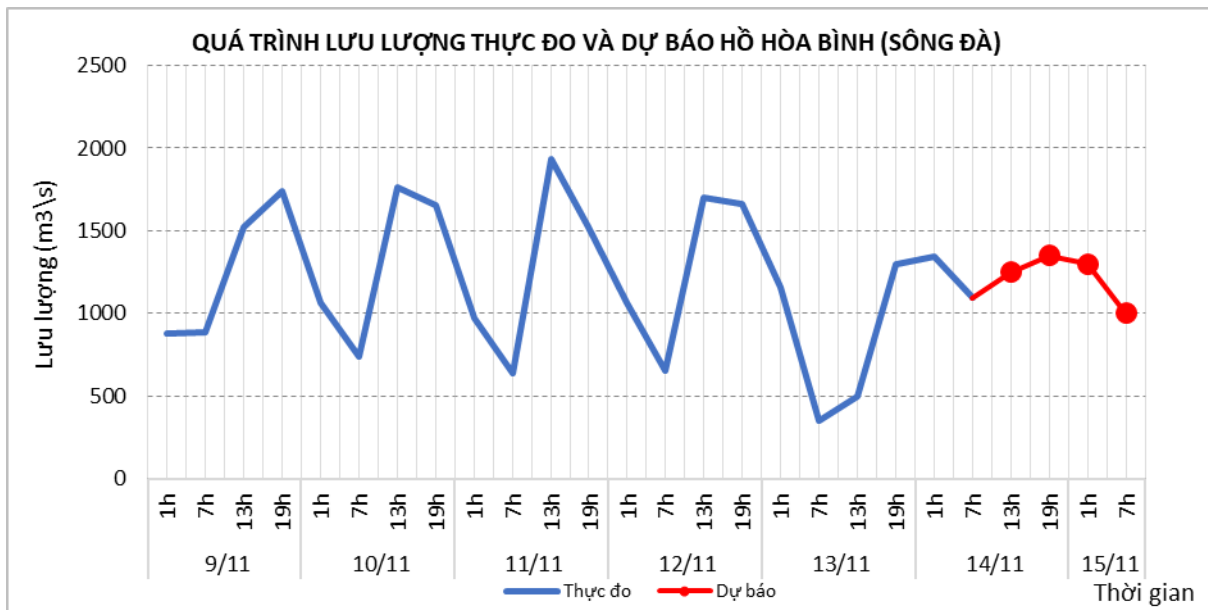
#### 1. Khu vực Tây Bắc:

a. *Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. *Dự báo, cảnh báo*

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La.



#### 2. Khu vực Việt Bắc:

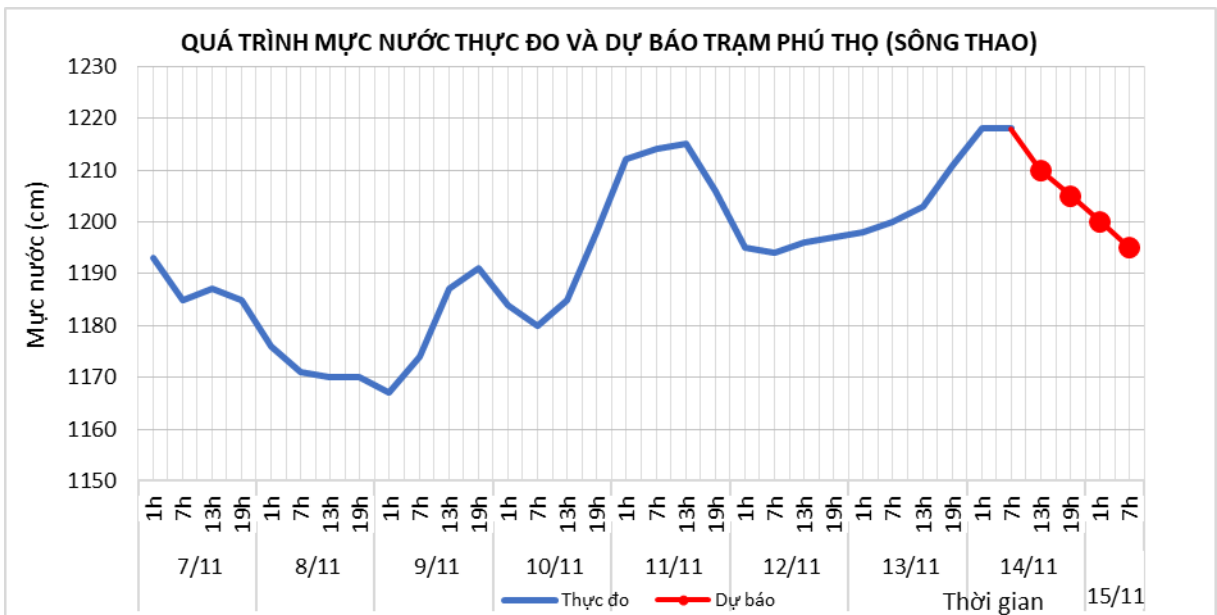
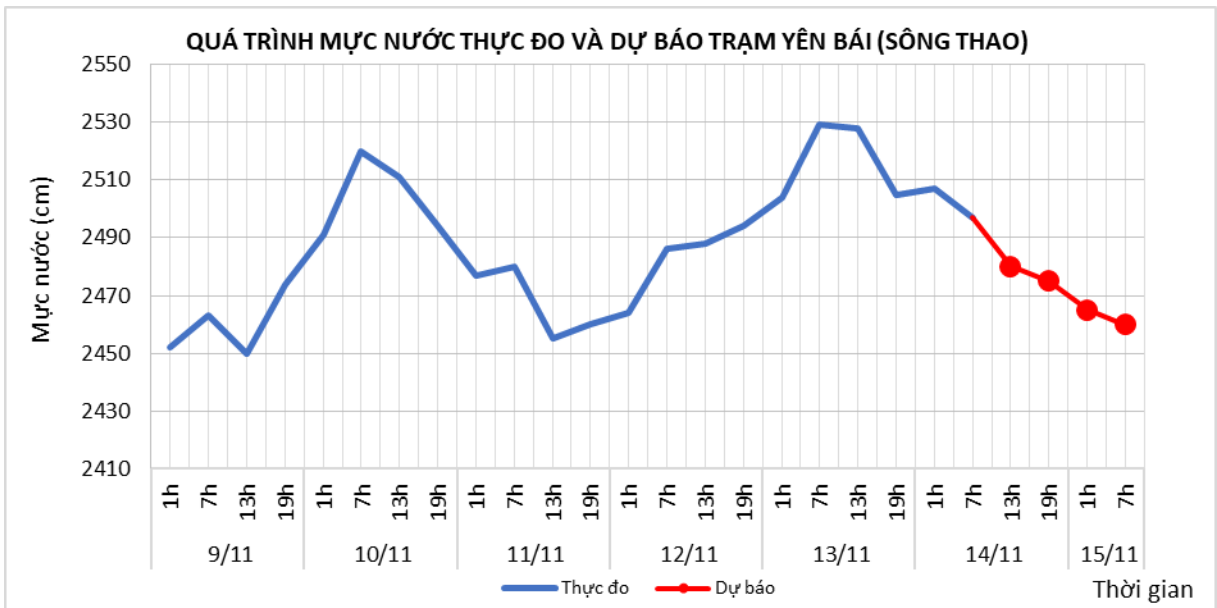
##### 2.1. Lưu vực sông Thao

a. *Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. *Dự báo, cảnh báo*

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



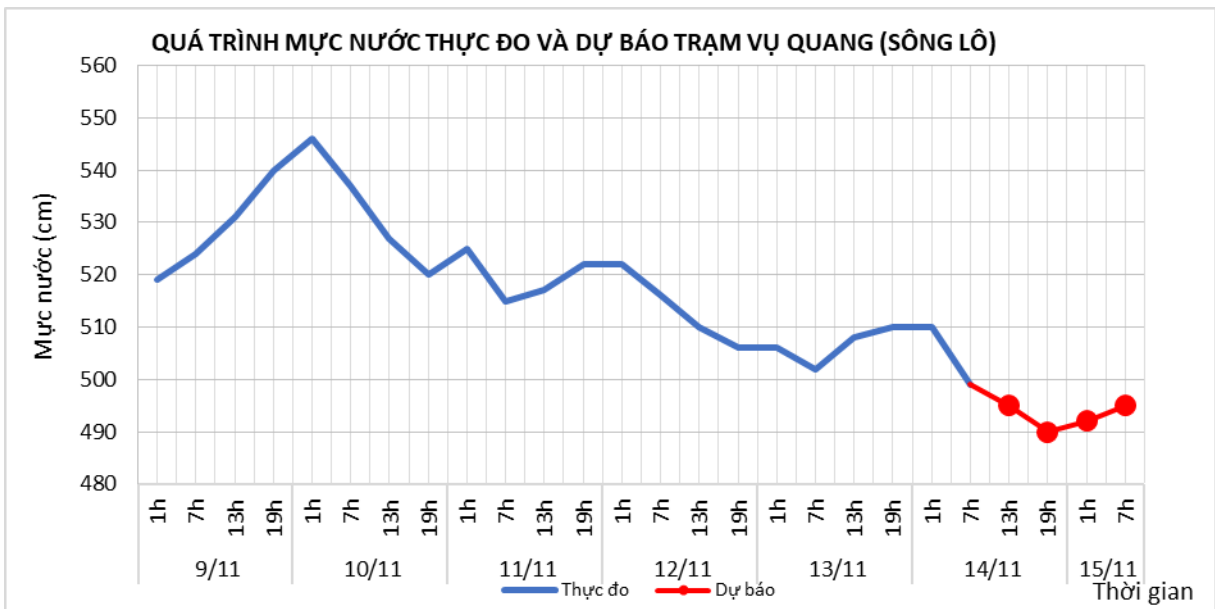
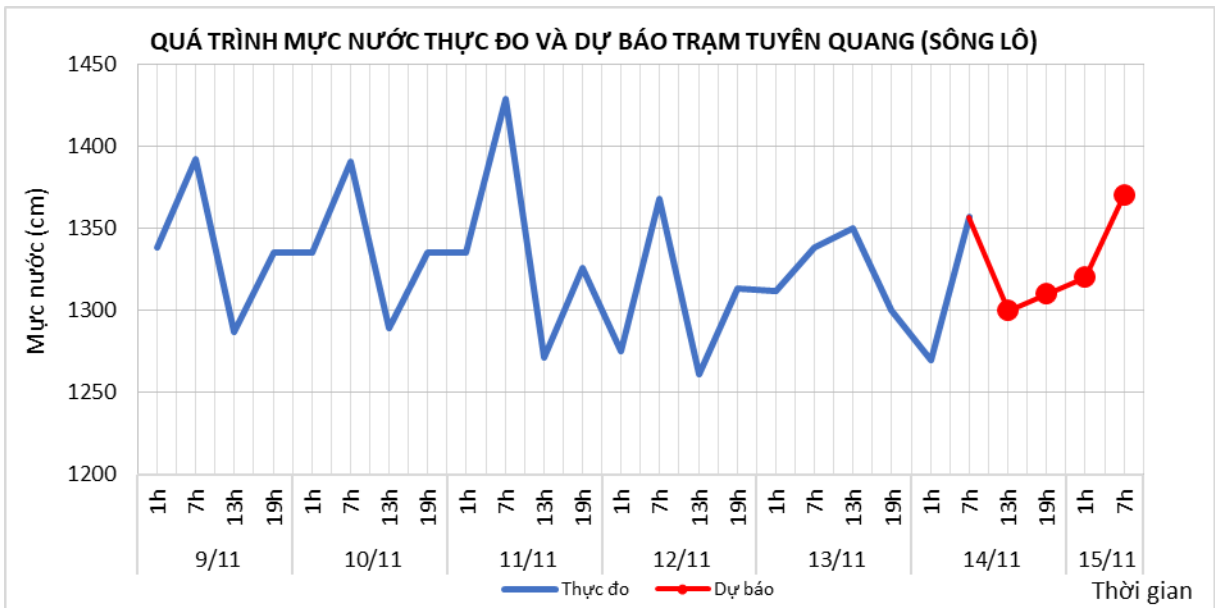
## 2.2. Lưu vực sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



### 3. Khu vực Đông Bắc

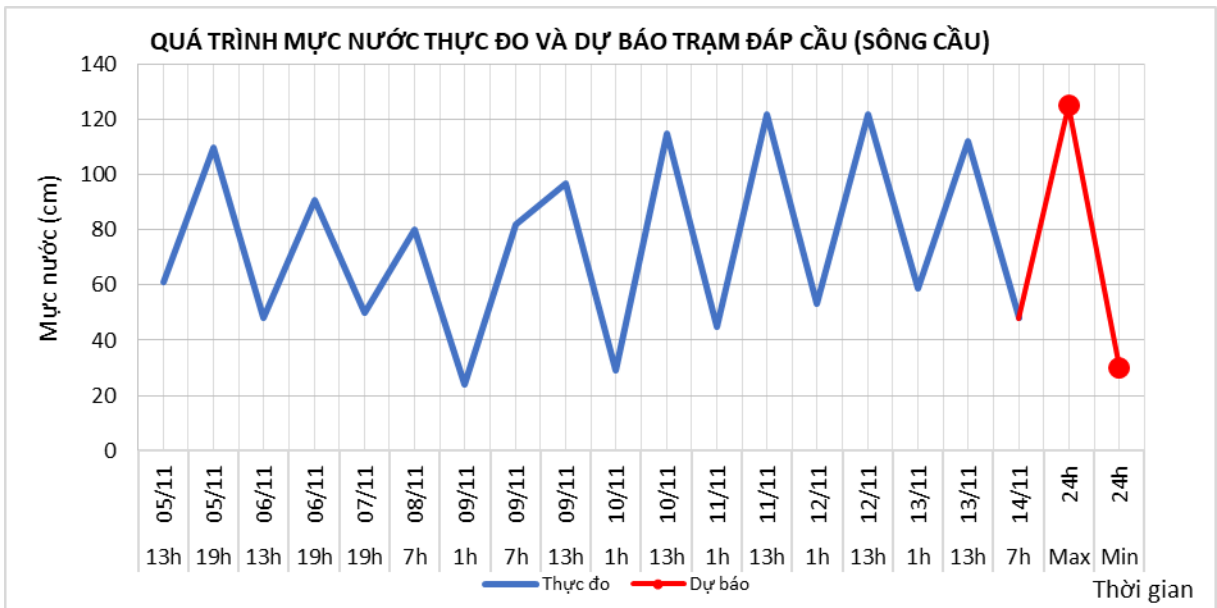
#### 3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



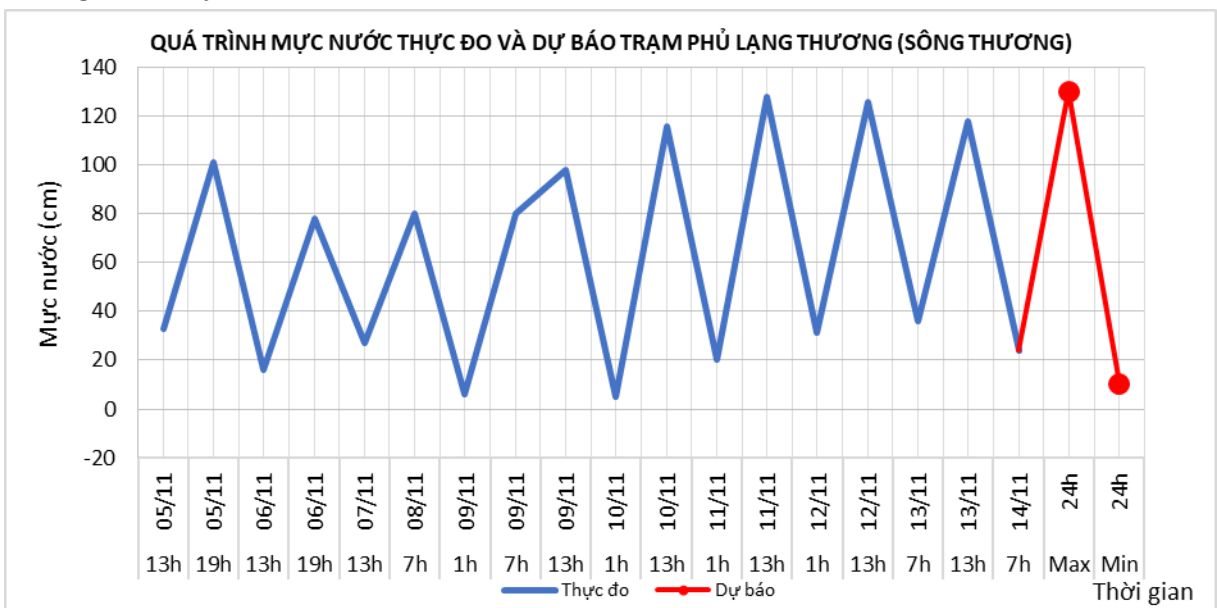
### 3.2. Lưu vực sông Thương

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



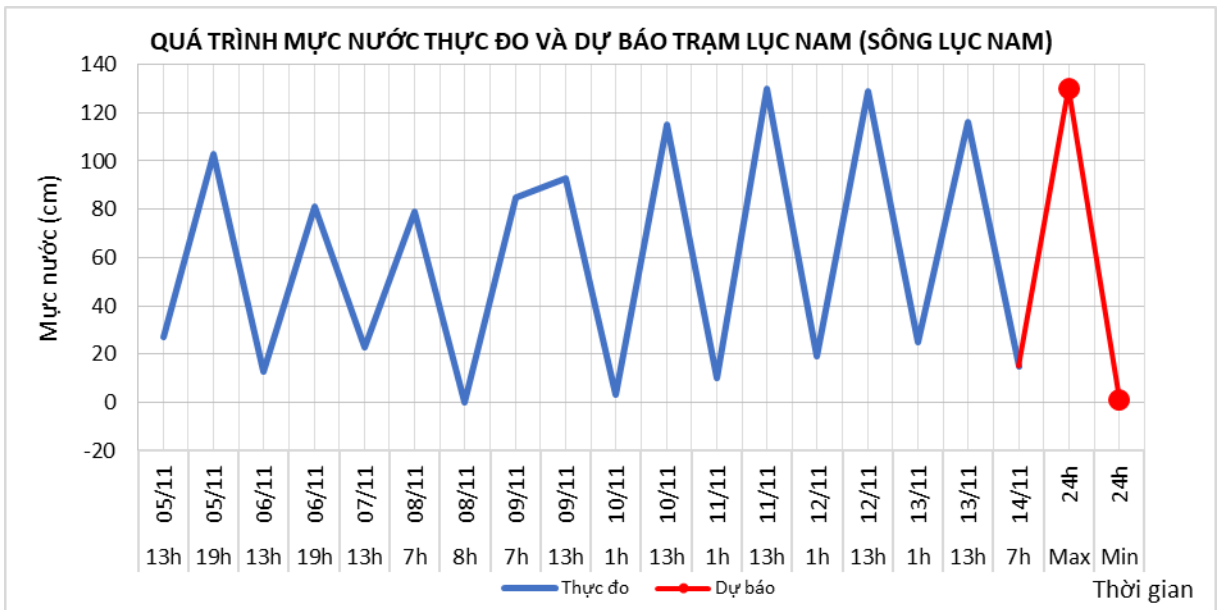
### 3.3. Lưu vực sông Lục Nam

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước Sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



#### 4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

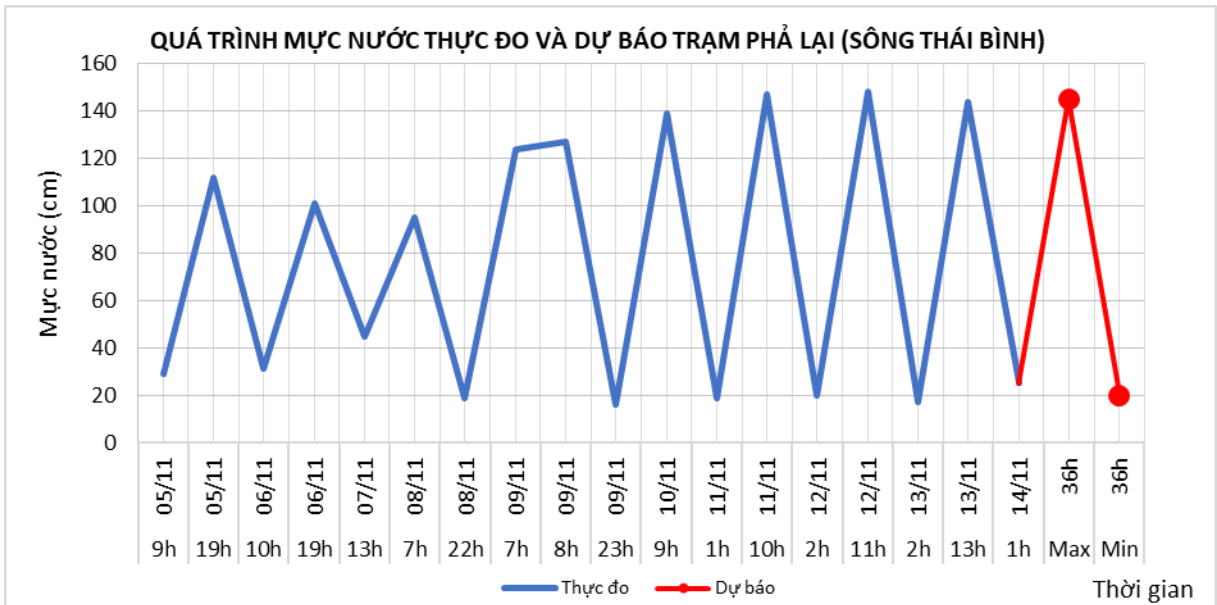
##### 4.1. Lưu vực sông Thái Bình

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36 giờ qua mức nước cao nhất tại Phả Lại là 1,44m, mức nước thấp nhất là 0,17m.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,45m và thấp nhất ở mức 0,20m.



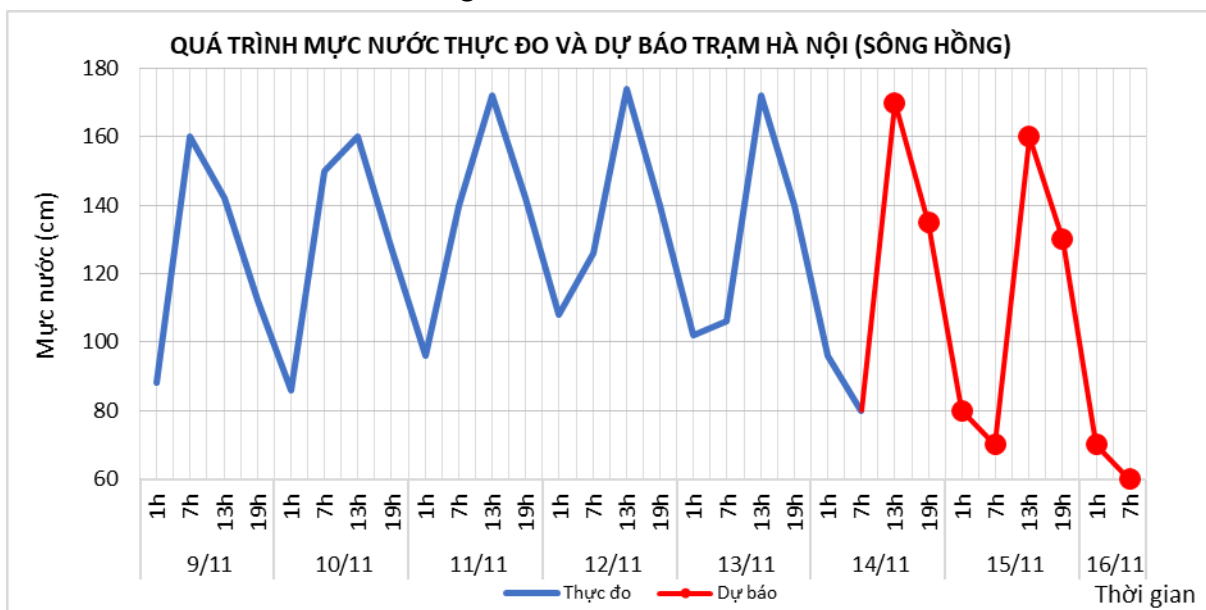
##### 4.2. Lưu vực sông Hồng

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 07h/14/11, mức nước tại trạm Hà Nội là 0,80m.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm. Đến 07h/16/11 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 0,60m.



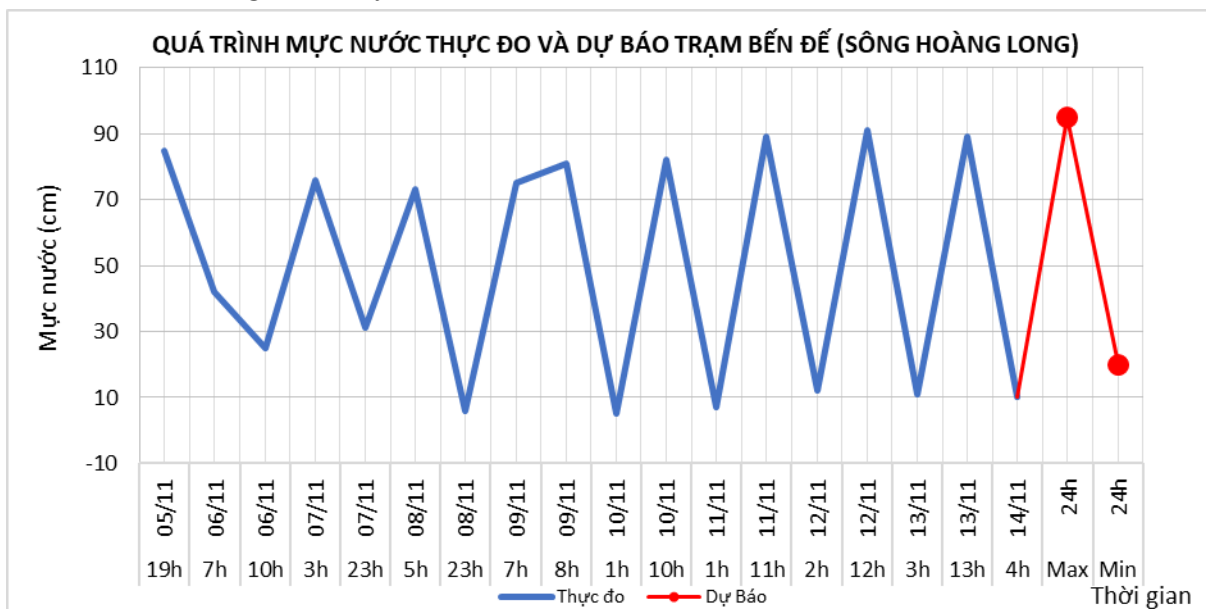
### 4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đẽ sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



### 5. Khu vực Bắc Trung Bộ

#### 5.1. Lưu vực sông Mã

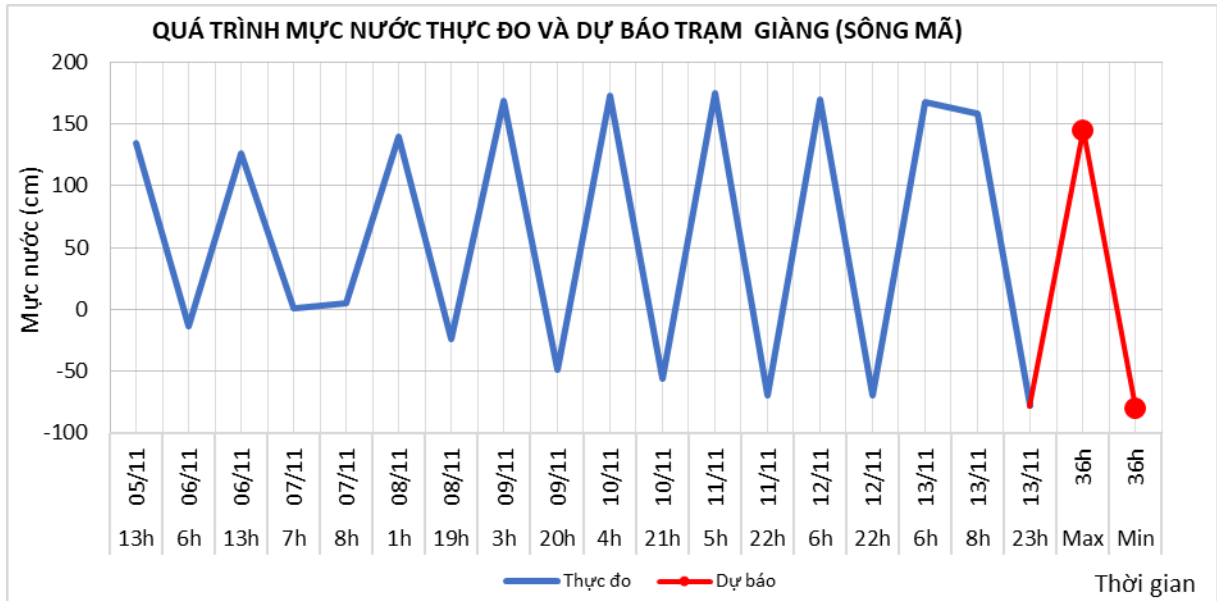
*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu

sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều



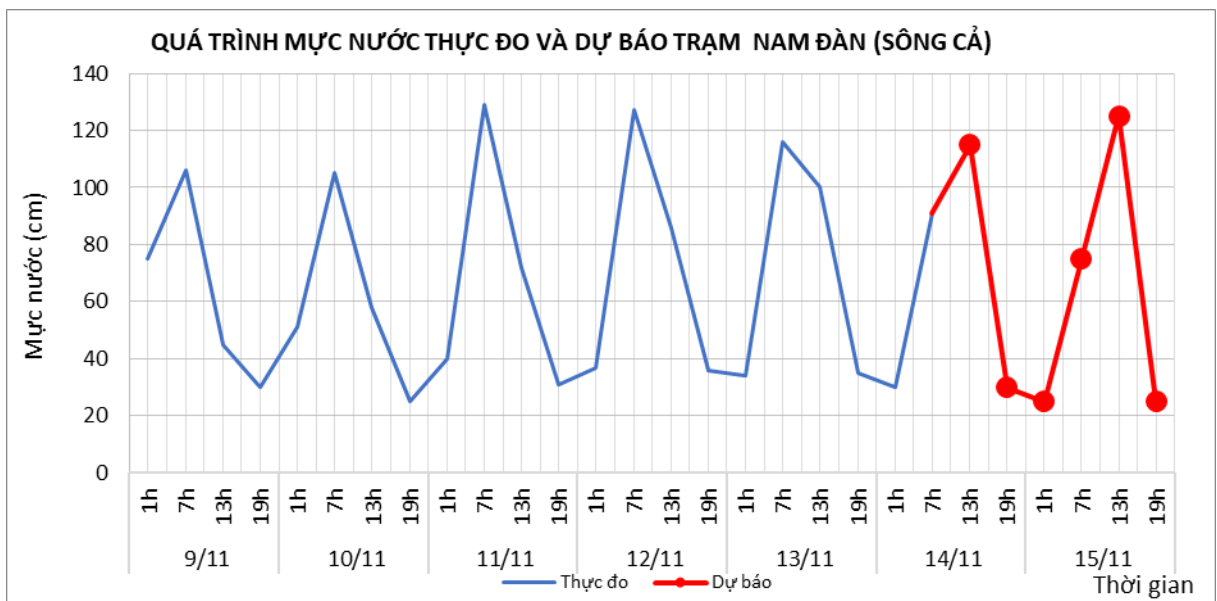
**5.2. Lưu vực sông Cả**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



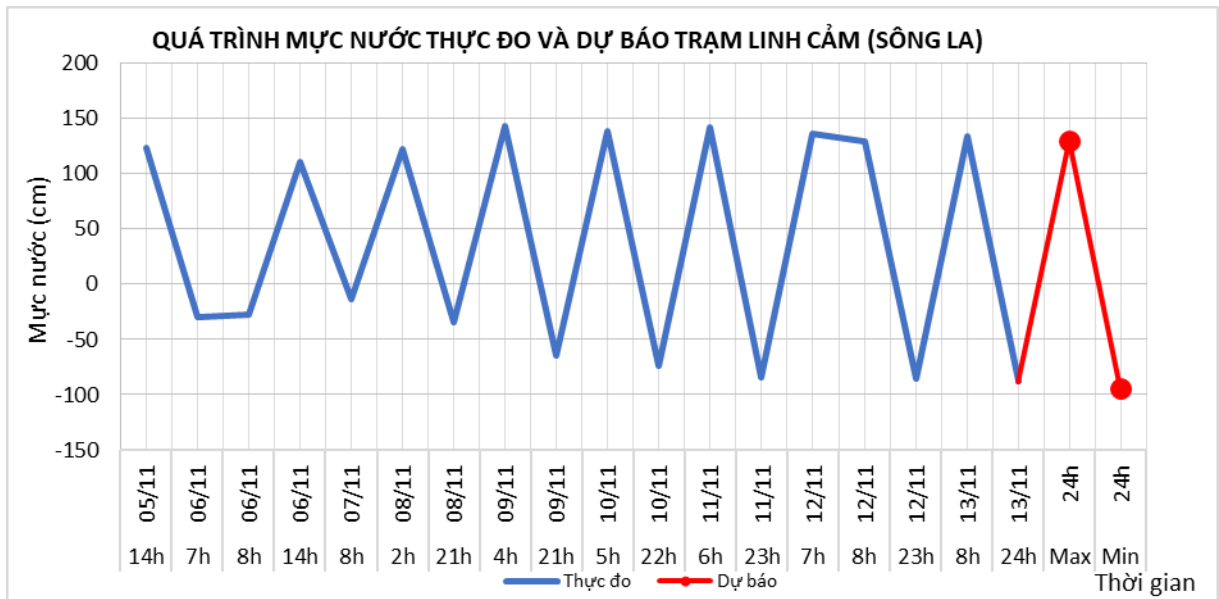
**5.3. Lưu vực sông La**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



## 6. Khu vực Trung Trung Bộ

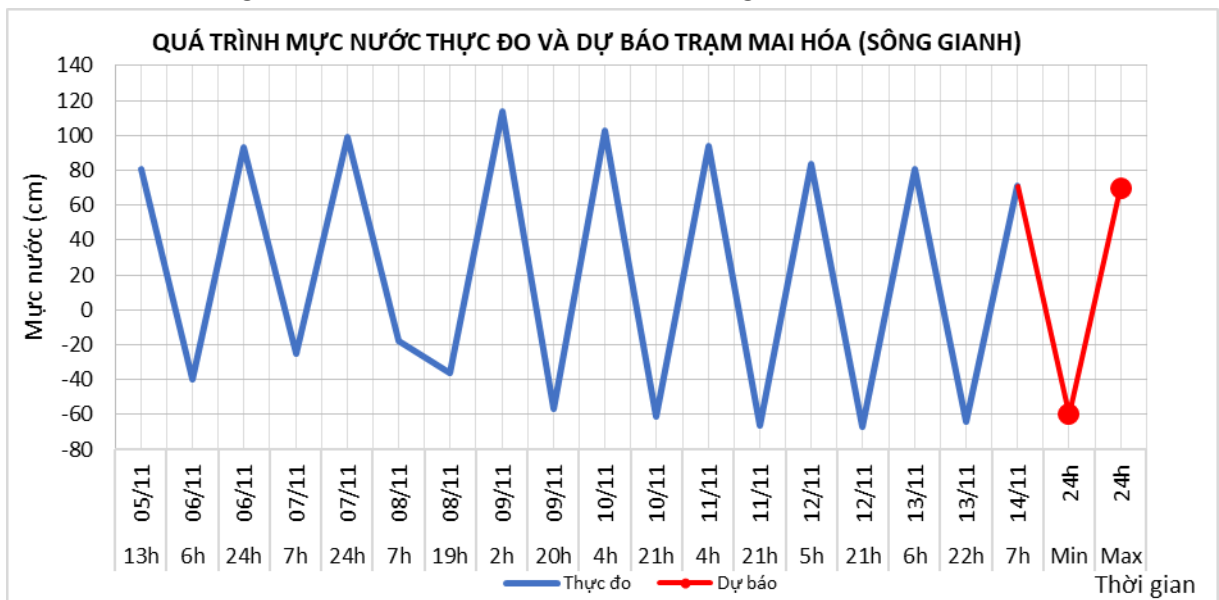
### 6.1. Lưu vực sông Gianh

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



### 6.2. Lưu vực sông Hương

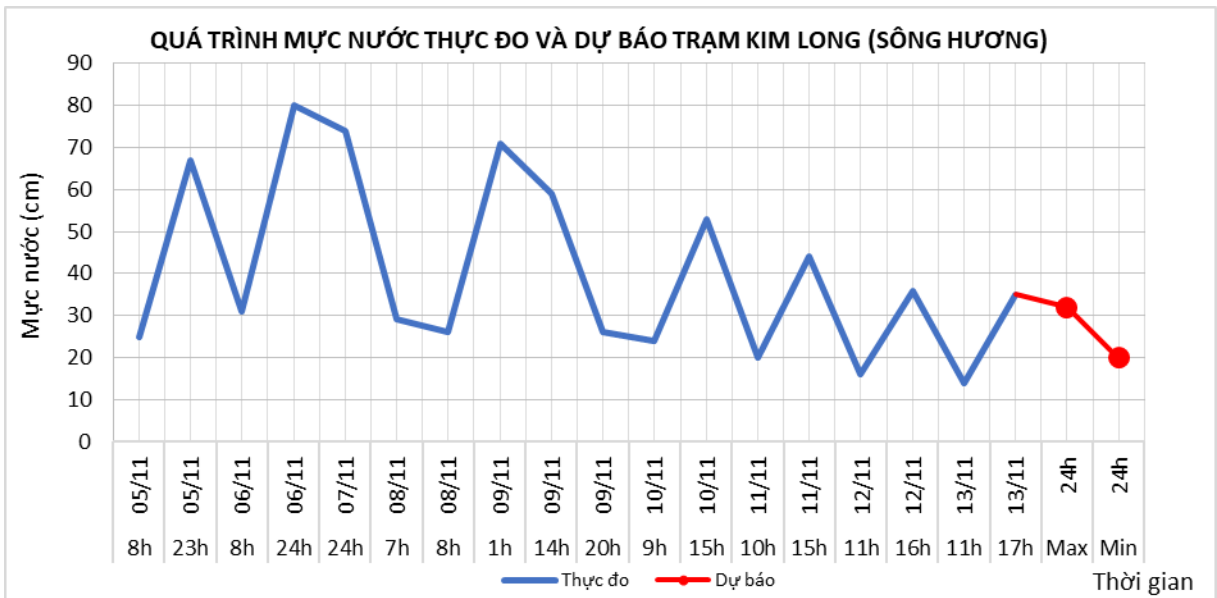
*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước sông dao động theo điều tiết hồ chứa

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa





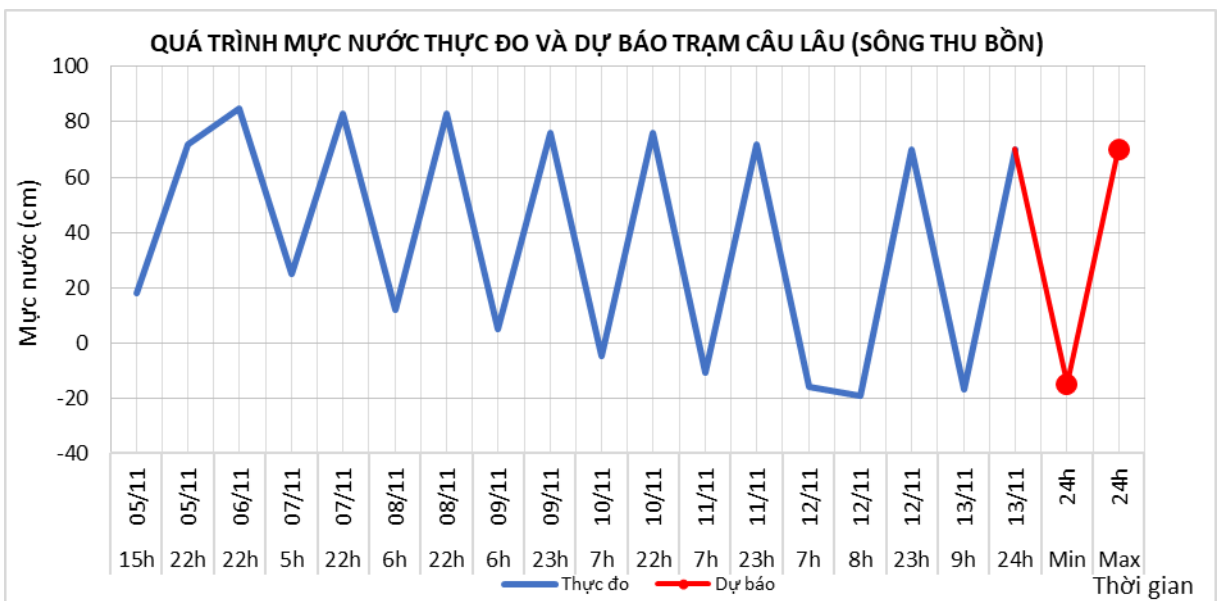
### 6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, hạ lưu biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



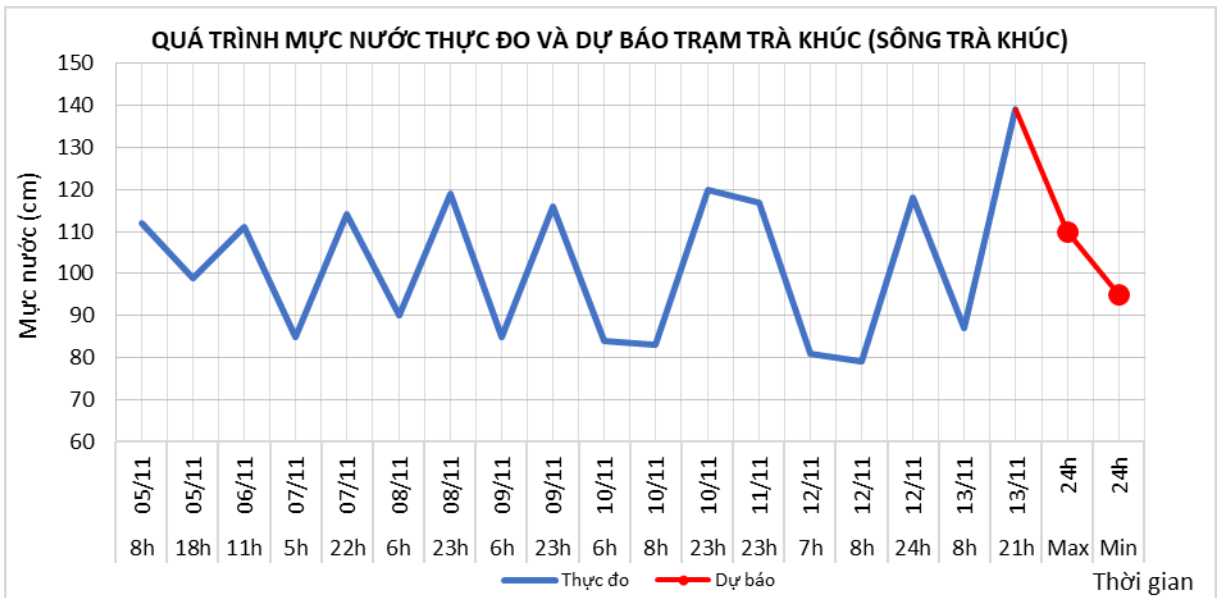
### 6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



## 7. Khu vực Nam Trung Bộ

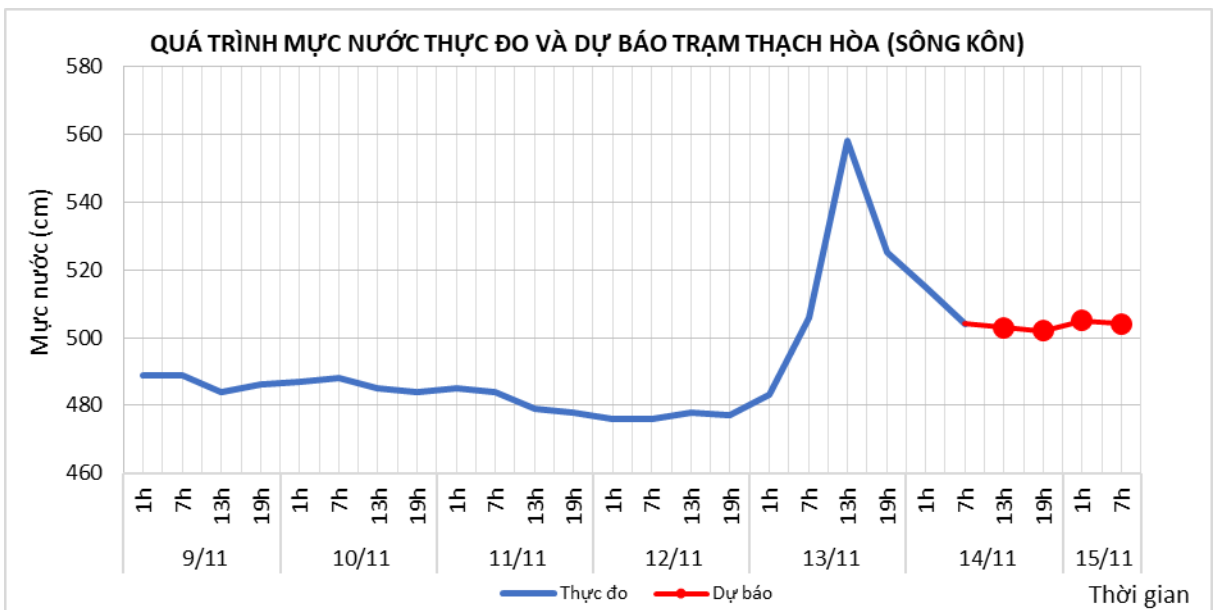
### 7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước có dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động



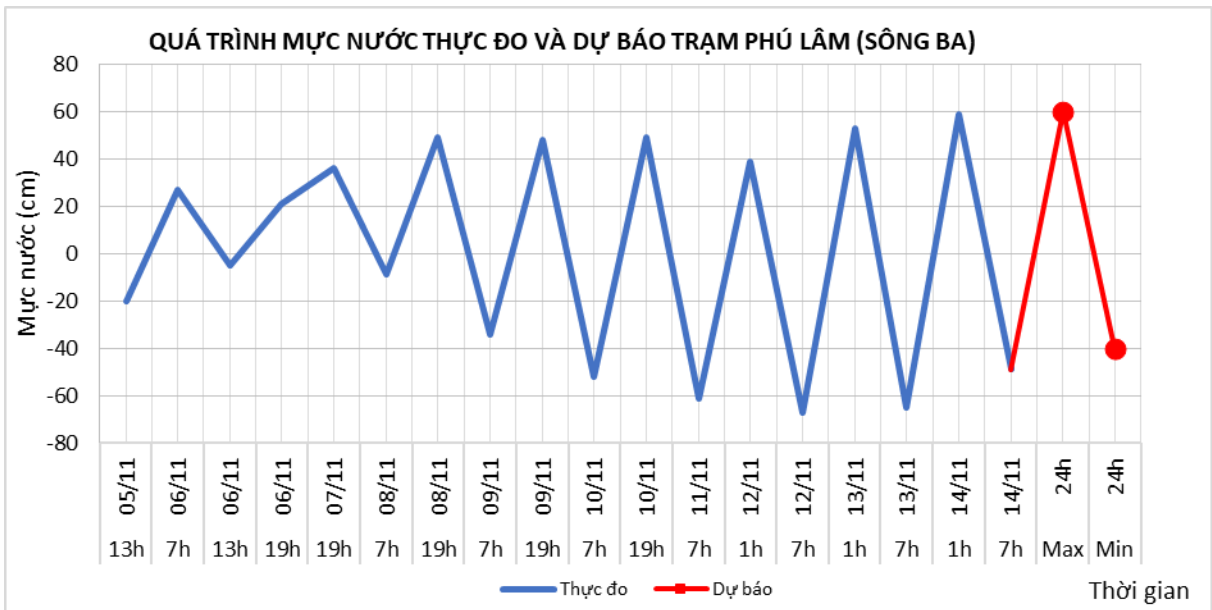
### 7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu tiếp tục biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa



### 7.3. Các sông khác

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Kỳ Lộ (Phú Yên) đã xuất hiện đợt lũ, biên độ lũ lên 2,7m, đỉnh lũ tại Hà Bằng 8,28m (16h/13/11), dưới BĐ2 0,22m. Hiện tại, lũ trên sông Kỳ Lộ đang xuống.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Kỳ Lộ tiếp tục xuống.

## 8. Khu vực Tây Nguyên

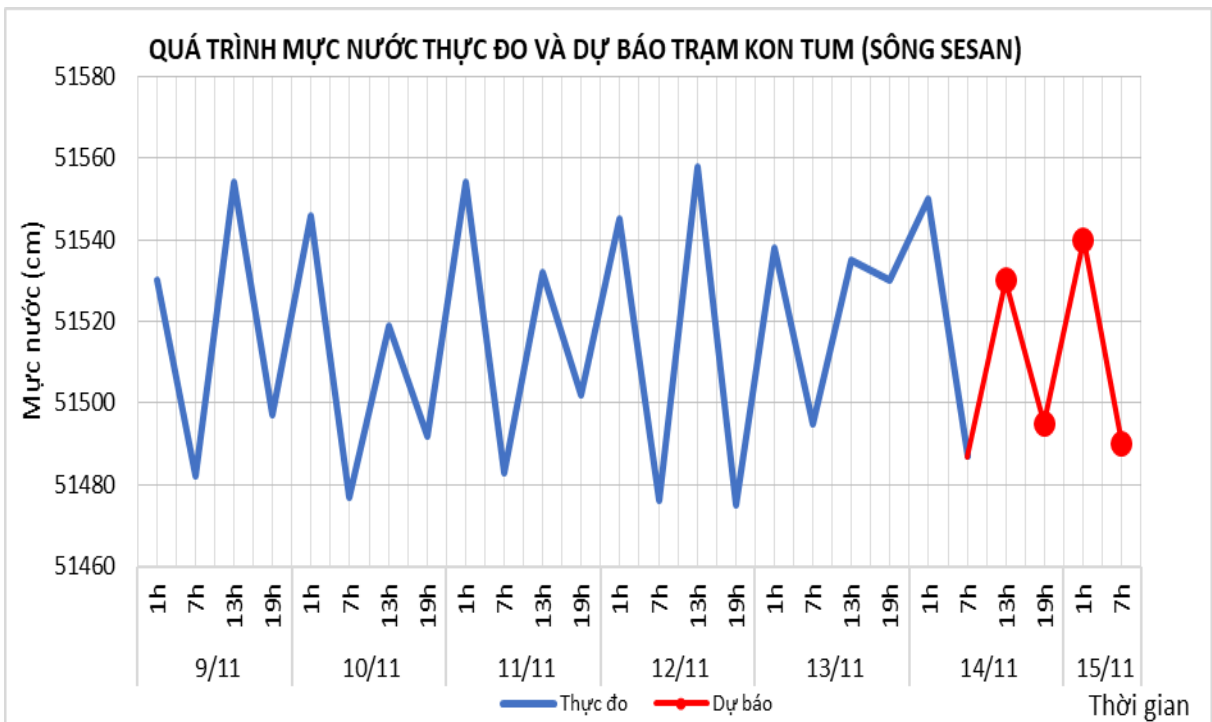
### 8.1. Lưu vực sông Sê San

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông có dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.



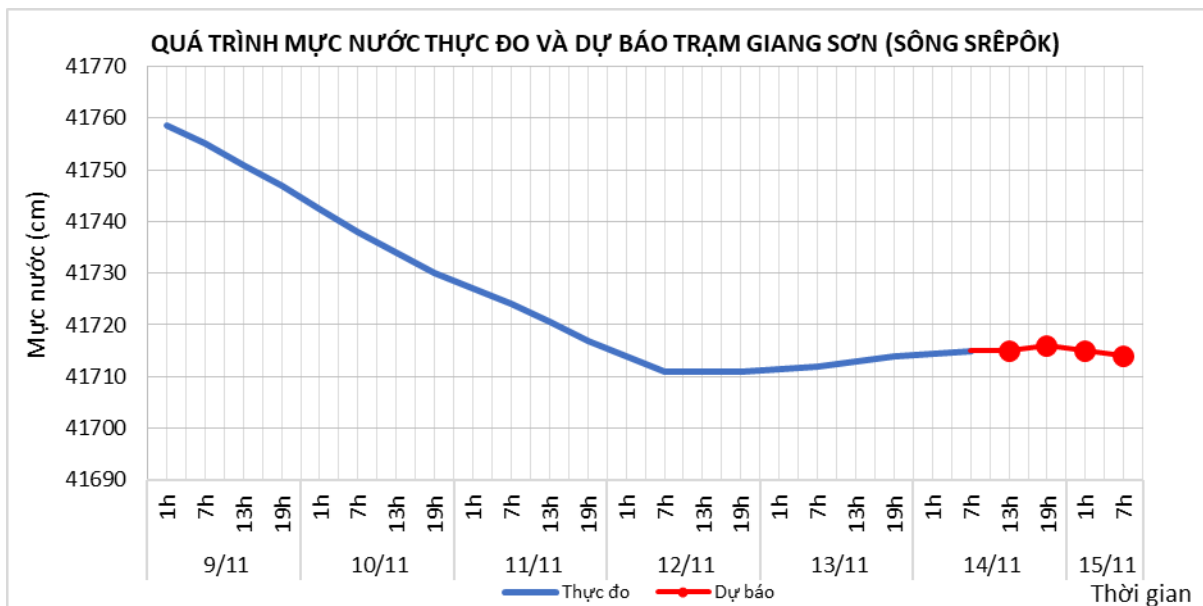
## 8.2. Lưu vực sông Srêpôk

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Krông Ana biến đổi chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Krông Ana biến đổi chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



## 9. Khu vực Nam Bộ

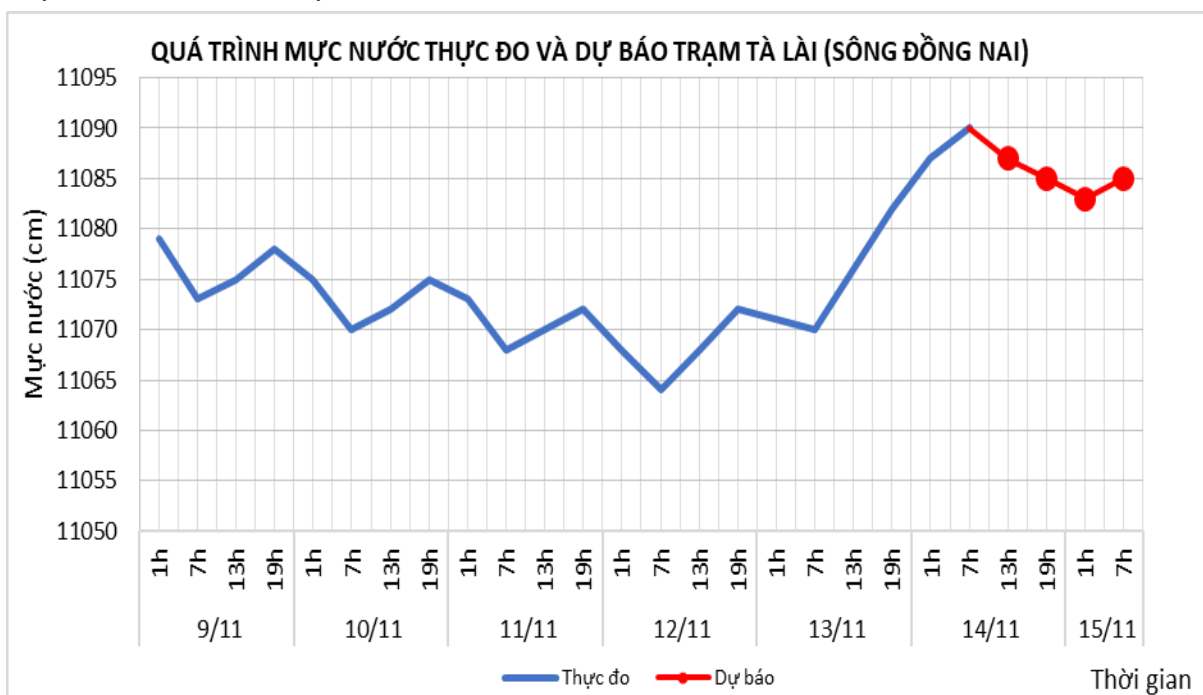
### 9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước biến đổi chậm.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm.



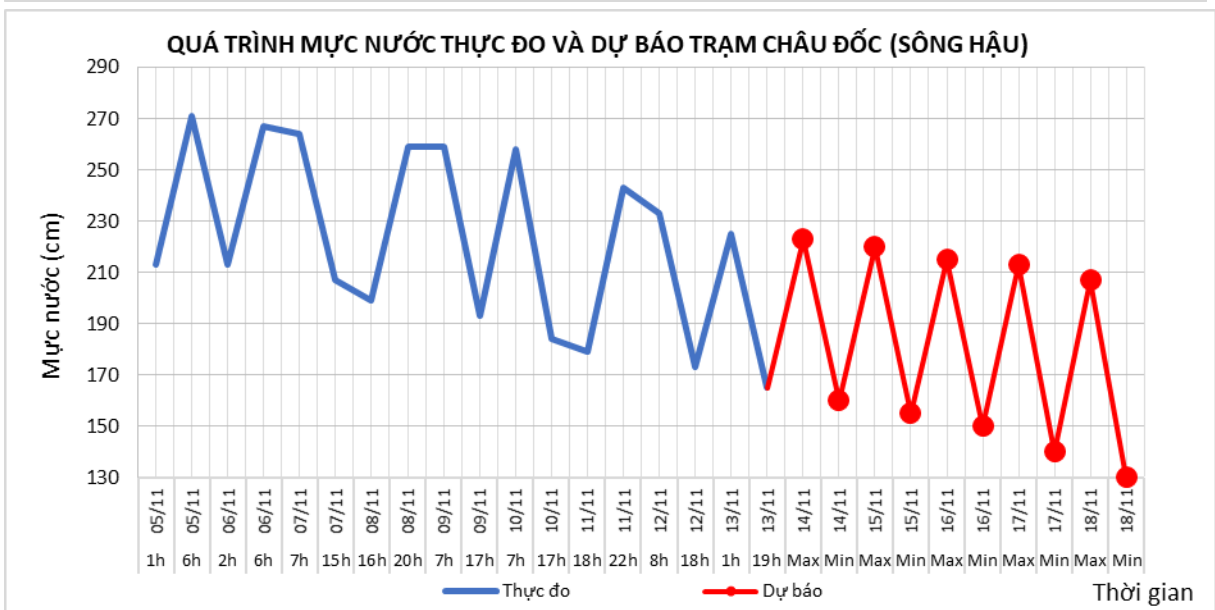
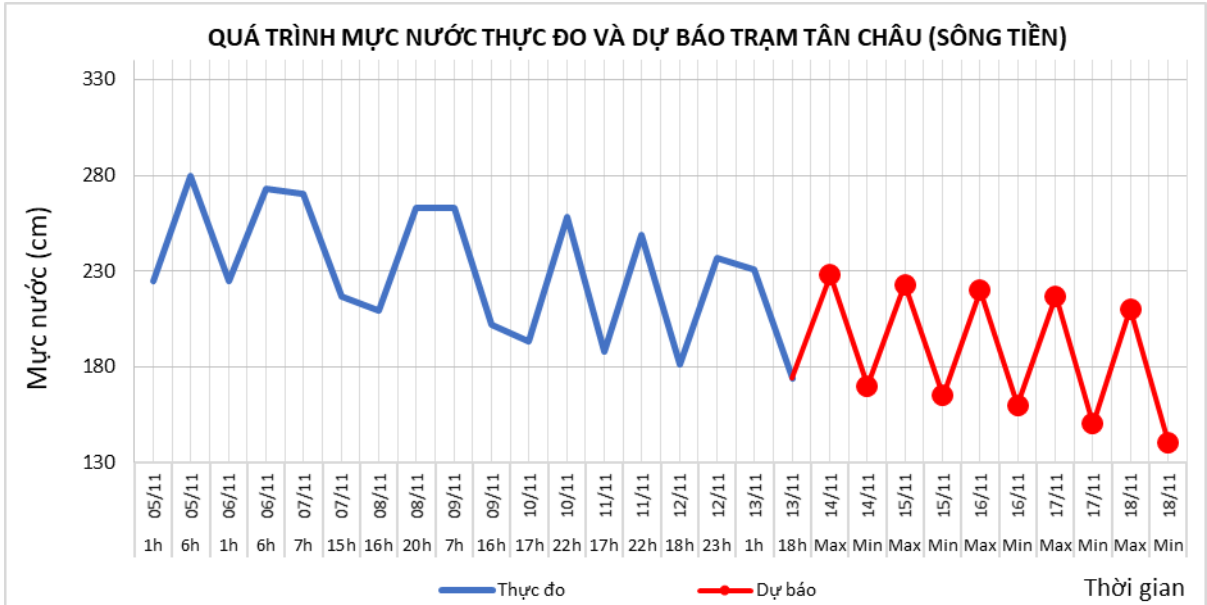
## 9.2. Lưu vực sông Cửu Long

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang xuống theo triều. Mức nước cao nhất ngày 13/11 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,31m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,25m.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Đến ngày 18/11 mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,10m; tại Châu Đốc ở mức 2,07m.



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-13/11	19h-13/11	1h-14/11	7h-14/11	13h-14/11		19h-14/11		1h-15/11		7h-15/11		13h-15/11		19h-15/11		1h-16/11		7h-16/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	502	1295	1347	1092	1250	↑	1350	↑	1300	↓	1000	↓								
Thao	Yên Bái	2528	2505	2507	2497	2480	↓	2475	↓	2465	↓	2460	↓								
Thao	Phú Thọ	1203	1211	1218	1218	1210	↓	1205	↓	1200	↓	1195	↓								
Lô	Tuyên Quang	1350	1300	1270	1357	1300	↓	1310	↑	1320	↑	1370	↑								
Lô	Vụ Quang	508	510	510	499	495	↓	490	↓	492	↑	495	↑								
Hồng	Hà Nội	172	140	96	80	170	↑	135	↓	80	↓	70	↓	160	↑	130	↓	70	↓	60	↓
Cả	Nam Đàn	100	35	30	91	115	↑	30	↓	25	↓	75	↑	125	↑	25	↓				
Kôn	Thanh Hòa	558	525	515	504	503	↓	502	↓	505	↑	504	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51535	51530	51550	51487	51530	↑	51495	↓	51540	↑	51490	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41713	41714	41715	41715	41715	→	41716	↑	41715	↓	41714	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11076	11082	11087	11090	11087	↓	11085	↓	11083	↓	11085	↑								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua				Dự báo 24h và 36h tới			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	112	↓	48	↓	125	↑	30	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	118	↓	24	↑	130	↑	10	↓
Lục Nam	Lục Nam	116	↓	15	↑	130	↑	1	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	144	↓	17	→	145	↑	20	↑
Hoàng Long	Bến Đền	89	↓	10	↓	95	↑	20	↑
Mã	Giàng (**)	168	↓	-78	↓	145	↓	-80	↓
La	Linh Cảm	134	↑	-88	↓	130	↓	-95	↓
Gianh	Mai Hóa	71	↓	-64	↑	70	↓	-60	↑
Hương	Kim Long	35	↓	14	↓	32	↓	20	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	70	→	-17	↑	70	→	-15	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	139	↑	87	↑	110	↓	95	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	59	↑	-49	↑	60	↑	-40	↑

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày (cm)										Mức nước thấp ngày (cm)													
		Thực đo	Dự báo																Thực đo	Dự báo					
		13/11	14/11	15/11	16/11	17/11	18/11	13/11	14/11	15/11	16/11	17/11	18/11												
Sông Tiền	Tân Châu	231	↓	228	↓	223	↓	220	↓	217	↓	210	↓	174	↓	170	↓	165	↓	160	↓	150	↓	140	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	225	↓	223	↓	220	↓	215	↓	213	↓	207	↓	165	↑	160	↓	155	↓	150	↓	140	↓	130	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 15/11

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**  
Bùi Đình Lập-Phùng Tiến Dũng